

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày: 22-01-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vui

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hồng

2. Bà Trần Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*

1.1. **Nguyễn Văn Lợi A**, sinh năm 1955 (có mặt)

1.2. **Phạm Thị Mười L**, sinh năm 1962 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp R, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* **Phạm Văn T**, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1993

3.2. **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1999

3.3. **Nguyễn Phúc H**, sinh năm 1999

Cùng địa chỉ: ấp R, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh L, anh P, anh H là chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

3.4. **Chị Huỳnh Thị Thanh H**, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Q, xã A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 12 năm 2018 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Lợi A và bà Phạm Thị Mười L trình bày:***

Vào ngày 25/11/2018 ông bà có thỏa thuận chuyển nhượng cho anh Phạm Văn T phần đất có diện tích 200m², thuộc thửa số 58, tờ bản đồ số 10 nằm trong phần diện tích đất 1.567m² đất chuyên trồng lúa, tọa lạc tại ấp R, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 639387, số vào sổ CH01025 được Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp ngày 12/12/2013 cho Nguyễn Văn Lợi A và Phạm Thị Mười L với giá chuyển nhượng là 102.000.000đ.

Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông bà với anh T chỉ mới làm giấy tay, ông bà và anh T ký tên vào tờ giấy tay nhưng không có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, việc mua bán và giao nhận tiền không ai chứng kiến. Ông bà giao bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh T giữ để làm thủ tục tách thửa nhưng chưa làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất ông bà không có thỏa thuận, bàn bạc với các con. Khi các con biết được việc ông bà chuyển nhượng đất cho anh T thì các con không đồng ý. Từ đó dẫn đến gia đình xào xáo, bất hoà. Ông bà đã đến gặp trực tiếp anh T để thỏa thuận chấm dứt hợp đồng chuyển nhượng và trả lại số tiền đã nhận là 102.000.000đ cho anh T nhưng anh T không đồng ý.

Nay ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Nguyễn Văn Lợi A và Phạm Thị Mười L với Phạm Văn T đối với diện tích 200m² thuộc thửa số 58, tờ bản đồ số 10 nằm trong phần diện tích đất 1.567m² đất chuyên trồng lúa, tọa lạc tại ấp R, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Buộc anh T trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 639387, số vào sổ CH01025 được Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp ngày 12/12/2013 cho Nguyễn Văn Lợi A và Phạm Thị Mười L. Ông bà đồng ý mua lại phần đất diện tích 200m² với giá 150.000.000đ.

Ngoài ra ông bà không còn yêu cầu nào khác.

*** Theo bảng khai ý kiến ngày 25 tháng 3 năm 2019 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Văn T trình bày:**

Vào ngày 23/11/2018 ông Nguyễn Văn Lợi A và bà Phạm Thị Mười L có thỏa thuận chuyển nhượng cho anh phần đất có diện tích 200m² thuộc thửa số 58, tờ bản đồ số 10 nằm trong phần diện tích đất 1.567m² đất chuyên trồng lúa, tọa lạc tại ấp R, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 639387, số vào sổ CH01025 được Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp ngày 12/12/2013 cho Nguyễn Văn Lợi A và Phạm Thị Mười L với giá chuyển nhượng là 102.000.000đ. Hai bên đã lập văn bản thỏa thuận chuyển nhượng và anh đã giao đủ số tiền 102.000.000đ cho ông Nguyễn Văn Lợi A và bà Phạm Thị Mười L. Khi mua bán đất các bên chỉ làm giấy tay là tờ giao kèo chứ chưa làm hợp đồng chuyển nhượng theo mẫu. Ông Lợi A và bà Mười L đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh để làm thủ tục tách thửa và sang tên theo quy định pháp luật. Sau đó ông Lợi A đã liên hệ với chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm để đăng ký đo đạc, đến ngày 06/12/2018 chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm đã hoàn tất việc đo đạc, cắm mốc để làm thủ tục tách thửa sang tên cho anh theo quy định pháp luật.

Nay ông Lợi A và bà Mười L yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh với ông Lợi A và bà Mười L đối với diện tích 200m² thuộc thửa số 58, tờ bản đồ số 10 nằm trong phần diện tích đất 1.567m² đất chuyên trồng lúa, tọa lạc tại ấp R, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và yêu cầu anh trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 639387, số vào sổ CH01025 được Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp ngày 12/12/2013 cho Nguyễn Văn Lợi A và Phạm Thị Mười L, ông Lợi A và bà Mười L đồng ý mua lại phần đất diện tích 200m² với giá 150.000.000đ thì anh không đồng ý. Anh yêu cầu tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên. Vợ chồng anh đồng ý bán lại cho bà Mười L ông Lợi A phần đất đã mua diện tích 200m² với giá 250.000.000đ. Nếu bà Mười L ông Lợi A không đồng ý thì anh vẫn giữ nguyên ý kiến.

*** Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Thanh H trình bày:**

Chị thống nhất theo lời trình bày của anh T. Ngoài ra không ý kiến gì khác.

*** Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Hoàng P và anh Nguyễn Phúc H có chị Nguyễn Thị Hồng L là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:**

Thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu của ông Nguyễn Văn Lợi A và bà Phạm Thị Mười L. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

- Nguyên đơn đã nộp:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản sao.

- + Giấy ủy quyền.
- + Bảng khai ý kiến.
- Bị đơn đã nộp:
 - + Bảng khai ý kiến của anh T bản chính.
 - + Giấy ủy quyền bản chính.
 - + 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản sao;
 - + 01 giấy giao kèo sang nhượng đất bản sao;
 - + 01 hóa đơn giá trị gia tăng;
 - + 01 tờ tường trình bản sao;
 - + 01 đơn đề nghị tách thửa, hợp thửa đất bản photo.
 - + 01 sơ đồ vị trí phần đất tách thửa bản sao;
 - + 01 phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất bản photo.
 - + 01 đề nghị đo đạc thửa đất bản photo.
 - + Đơn xin rút lại uỷ quyền.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm phát biểu quan điểm: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án, từ khi thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục.

Hướng giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 26, 35, 39, 91, 147 và Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 116, 117, 119, 122 và Điều 503 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Điều 3, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Lợi A và bà Phạm Thị Mười L về việc:

- Yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập bằng giấy tay giữa Nguyễn Văn Lợi A và Phạm Thị Mười L với Phạm Văn T đối với diện tích 200m² thuộc thửa 58, tờ bản đồ số 10 nằm trong phần diện tích đất 1.567m² đất trồng lúa tọa lạc tại ấp R, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Buộc anh Phạm Văn T trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 639387, số vào sổ CH01025 được Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp ngày 12/12/2013 cho Nguyễn Văn Lợi A và Phạm Thị Mười L.

- Ông Nguyễn Văn Lợi A và bà Phạm Thị Mười L tự nguyện trả lại số tiền 150.000.000đ theo giá thị trường.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự nộp theo quy định.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Phần đất tranh chấp các bên thống nhất sử dụng kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 06/12/2018 của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm. Theo đo đạc hiện trạng thực tế diện tích là 200,4m², thuộc thửa số 58, tờ bản đồ số 10 nằm trong phần diện tích đất 1.567m² đất chuyên trồng lúa, tọa lạc tại ấp R, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do Nguyễn Văn Lợi A và Phạm Thị Mười L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Lợi A bà Mười L chuyển nhượng cho anh T với giá chuyển nhượng là 102.000.000đ. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông bà với anh T chỉ mới làm giấy tay, ông bà và anh T ký tên vào tờ giấy tay có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, việc mua bán và giao nhận tiền xong nhưng anh T chưa nhận và sử dụng đất. Ông bà giao bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh T giữ để làm thủ tục tách thửa nhưng chưa làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất ông bà không có thỏa thuận, bàn bạc với các con. Khi các con biết được việc ông bà chuyển nhượng đất cho anh T thì các con không đồng ý. Từ đó dẫn đến gia đình xáo xáo, bất hoà. Khoảng 15 ngày sau ông bà đã đến gặp trực tiếp anh T chị H để thỏa thuận chấp dứt hợp đồng chuyển nhượng và trả lại số tiền theo giá thực tế tại địa phương là 150.000.000đ cho anh T nhưng anh T không đồng ý. Nay ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Nguyễn Văn Lợi A và Phạm Thị Mười L với Phạm Văn T đối với diện tích 200m² thuộc thửa số 58, tờ bản đồ số 10 nằm trong phần diện tích đất 1.567m² đất chuyên trồng lúa, tọa lạc tại ấp R, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Buộc anh T trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 639387, sổ vào sổ CH01025 được Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp ngày 12/12/2013 cho Nguyễn Văn Lợi A và Phạm Thị Mười L. Ông bà đồng ý mua lại phần đất diện tích 200m² với giá 150.000.000đ là phù hợp với giá thực tế địa phương tại thời điểm.

Phía bị đơn anh Phạm Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Thanh H cũng thống nhất với lời trình bày của ông Lợi A bà Mười L về việc chuyển nhượng đất theo diện tích đất như trên. Sau đó ông Lợi A đã liên hệ với chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm để đăng ký đo đạc, đến ngày 06/12/2018 chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm đã hoàn tất việc đo đạc, cắm mốc để làm thủ tục tách thửa.

Nay ông Lợi A và bà Mười L yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng 200m², đất chuyên trồng lúa, tọa lạc tại ấp R, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giữa anh với ông Lợi A và bà Mười L và yêu cầu anh trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Lợi A và bà Mười L đồng ý mua lại phần đất diện tích 200m² theo giá thực tế là 150.000.000đ cho anh thì anh và chị H không đồng ý. Vợ chồng anh đồng ý bán lại cho bà Mười L ông Lợi A phần đất đã mua diện tích 200m² với giá 250.000.000đ. Nếu bà Mười L ông Lợi A không đồng ý thì anh vẫn giữ nguyên ý kiến. Các bên không thỏa thuận được.

[2] Xét tờ giao kèo chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 25/11/2018 không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, anh T chưa quản lý sử dụng được đất, chưa có đầu tư vào đất, cụ thể là không có đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai và đăng ký vào sổ địa chính. Do đó căn cứ vào Điều 503 Bộ luật dân sự thì việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Nguyễn Văn Lợi A và Phạm Thị Mười L với Phạm Văn T đối với diện tích 200m² đo đạc thực tế 200,4m² thuộc thửa số 58, tờ bản đồ số 10 nằm trong phần diện tích đất 1.567m² đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp R, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long chưa có hiệu lực pháp luật.

Việc trưởng ấp R và Ủy ban nhân dân xã T xác nhận vào giấy giao kèo sang nhượng đất ngày 23/11/2018 chỉ xác nhận việc sang nhượng giữa hai bên là có thật nhưng việc xác nhận này không có nghĩa là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này là có giá trị pháp lý theo quy định của pháp luật.

[3] Từ những căn cứ trên xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm về việc yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Nguyễn Văn Lợi A và Phạm Thị Mười L với Phạm Văn T đối với diện tích 200m² đo đạc thực tế 200,4m² thuộc thửa số 58, tờ bản đồ số 10 nằm trong phần diện tích đất 1.567m² đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp R, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ để chấp nhận.

Đối với việc bồi thường thiệt hại do vô hiệu hợp đồng theo quy định khoản 2 Điều 131 Bộ luật dân sự quy định “Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận”. Các bên đều có lỗi, tuy nhiên ông Lợi A tự nguyện trả lại cho anh T số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 150.000.000đ theo giá thực tế, theo hướng có lợi cho bị đơn nên có cơ sở xem xét chấp nhận phù hợp với các Điều 116, 117, 119, 122 và Điều 503 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Lợi A bà Phạm Thị Mười L nộp 150.000đ. Anh Phạm Văn T chị Huỳnh Thị Thanh H nộp 150.000đ.

[5] Chi phí khảo sát đo đạc: Số tiền 2.342.000đ. Ông Nguyễn Văn Lợi A bà Phạm Thị Mười L nộp 1.171.000đ. Anh Phạm Văn T chị Huỳnh Thị Thanh H nộp 1.171.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 91, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 116, 117, 119, 122 và Điều 503 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Điều 3, Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Lợi A và bà Phạm Thị Mười L.

[1] Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập bằng giấy tay ngày 25/11/2018 giữa ông Nguyễn Văn Lợi A và bà Phạm Thị Mười L với anh Phạm Văn T đối với phần đất diện tích 200,4m² thuộc thửa 58, tờ bản đồ số 10 nằm trong diện tích chung 1.567m² đất trồng lúa tọa lạc tại ấp R, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn Lợi A và bà Phạm Thị Mười L đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là vô hiệu.

[2] Buộc anh Phạm Văn T và chị Huỳnh Thị Thanh H trả lại cho ông Nguyễn Văn Lợi A và bà Phạm Thị Mười L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc số BK 639387, sổ vào sổ CH01025 được Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp ngày 12/12/2013.

[3] Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn Lợi A và bà Phạm Thị Mười L trả lại cho anh Phạm Văn T và chị Huỳnh Thị Thanh H số tiền đất là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

(Có kèm theo sơ đồ vị trí phần đất tách thửa ngày 06/12/2018 của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm).

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Lợi A và bà Phạm Thị Mười L nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn Lợi A vì ông Lợi A thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bà Mười L phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.275.000đ (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0009520 ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Hoàn trả cho bà Mười L số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Anh Phạm Văn T và chị Huỳnh Thị Thanh H nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

[5] Chi phí khảo sát đo đạc: Số tiền 2.342.000đ (Hai triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Ông Lợi A bà Mười L nộp 1.171.000đ (Một triệu một trăm bảy mươi một nghìn đồng). Anh T chị H nộp 1.171.000đ (Một triệu một trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui